

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra chuyên môn cấp học mầm non tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Tịnh

Thực hiện kế hoạch công tác năm học 2018 - 2019 và Quyết định số 3582/QĐ-SGDĐT ngày 06/11/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, Đoàn kiểm tra chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non tại huyện Sơn Tịnh từ ngày 09-10/01/2019, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2018 - 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Tịnh về xây dựng kế hoạch chung, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, các chuyên đề (Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Giáo dục phát triển vận động; Xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm các bếp ăn); triển khai bồi dưỡng và đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên; hồ sơ, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; các văn bản chỉ đạo chuyên môn được lưu trong hồ sơ của Phòng, Trường mầm non (bộ hồ sơ chỉ đạo chuyên môn của Phòng, hồ sơ trường mầm non).

2. Kiểm tra hồ sơ của nhà trường (quản lý, chỉ đạo chung, chuyên môn, chuyên đề...), hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo viên, nhân viên theo quy định.

3. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các chuyên đề; việc tổ chức dạy Kidsmart cho trẻ 5 tuổi ở các trường mầm non.

4. Kiểm tra các điều kiện cơ sở vật chất: Phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở từng độ tuổi; tiếp nhận, bảo quản và sử dụng thiết bị thuộc Đề án PCGDMNTNT do Sở cấp từ năm 2011 đến 2018.

5. Kiểm tra quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Số liệu năm học 2018 - 2019 như sau:

- Toàn huyện có 11 trường mầm non (100% trường công lập).
- Tổng số nhóm, lớp: 113, trong đó: 25 nhóm trẻ, 88 lớp mẫu giáo. Tổng số trẻ mầm non ra lớp 2980/6442 (tỷ lệ 46,25%) trong đó: nhà trẻ 378/2398 (tỷ lệ 15,8%), mẫu giáo 2602/4044 (tỷ lệ 64,34%) riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi 1294/1294 (tỷ lệ 100%). So với cuối năm học trước nhà trẻ không tăng, mẫu giáo tăng 1,99%.

- Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: 288, trong đó: CBQL: 21, trình độ đào tạo trên chuẩn: 17/21 tỷ lệ 80,9%; giáo viên: 188, trình độ đào tạo: đạt chuẩn 100%, trên chuẩn: 139/188 tỷ lệ (74%); tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp: 1,7. Nhân viên: 79, trong đó nhân viên kế toán: 12; y tế: 09; cấp dưỡng, phục vụ: 46, bảo vệ: 12.

1. Đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Kết quả chỉ đạo, thực hiện

- Hàng năm, có hướng dẫn nhiệm vụ năm học cụ thể; chỉ đạo các trường Mầm non trên địa bàn thực hiện chỉ tiêu phát triển số lượng, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tham mưu huyện ủy, UBND huyện về phát triển toàn diện cấp học mầm non trên địa bàn, đặc biệt quan tâm chỉ đạo cấp học mầm non thực hiện duy trì đạt chuẩn Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi đến năm 2018. Thực hiện tuyển dụng giáo viên, nhân viên cho các trường mầm non và giải quyết được chế độ trực trưa cho CBQL, giáo viên và chế độ cho nhân viên nấu ăn.

- Chỉ đạo, triển khai, thực hiện đồng bộ chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa bổ sung; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non của ngành ở một số nội dung; thành lập tổ mạng lưới chuyên môn cấp huyện và tổ chức sinh hoạt cụm theo kế hoạch. Triển khai thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm có kiểm tra, đánh giá và báo cáo đúng quy định.

- Chỉ đạo các trường thực hiện công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích: có kế hoạch cụ thể, dựa vào các tiêu chí, bảng kiểm đánh giá xếp loại hàng năm, có 06/11 trường được UBND huyện công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, phát triển vận động đồng bộ và hiệu quả, 100% trường mầm non có sân chơi được cải tạo, có đồ chơi ngoài trời và có các khu vui chơi đảm bảo các hoạt động cho trẻ ở trường mầm non.

- Có 9/11 trường mầm non tổ chức bán trú tỷ lệ 81,9%, số cháu được ăn tại trường là 2160/2955 (tỷ lệ 73,1%); thực hiện dạy 2 buổi/ngày cho trẻ 5 tuổi và các độ tuổi khác đạt tỷ lệ 100%. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh và theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đúng chỉ đạo của ngành. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi dưới 4% và thừa cân béo phì 0,5%, tỷ lệ thấp.

- Tổ chức và tham gia đầy đủ các Hội thi do Sở tổ chức. Thực hiện công tác tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc phụ huynh dưới nhiều hình thức, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của ngành. Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT và kết nối mạng internet trong quản lý đến 100% các trường trong toàn huyện.

- Mở đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định, lưu trữ các văn bản chỉ đạo về giáo dục mầm non của Bộ, Sở và các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Phòng GDĐT đến các trường đầy đủ.

- Triển khai thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo đúng quy định, lưu hồ sơ đầy đủ.

- Tham mưu đầu tư, bố trí kinh phí năm 2016, 2017, 2018 để xây dựng mới và đã đưa vào sử dụng 2 dãy phòng hiệu bộ cho Trường mầm non Tịnh Minh, Trường MN Tịnh Đông với tổng kinh phí 6 tỷ đồng; xây dựng mới cho trường MN Tịnh Bắc với tổng kinh phí 4,7 tỷ đồng.

- Mua sắm 06 bộ máy vi tính cho các trường MN; 293 bộ bàn ghế cho trẻ; 04 bộ đồ chơi ngoài trời; làm mới 07 công trình vệ sinh với tổng kinh phí 3,5 tỷ đồng.

- Công tác chỉ đạo xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia được sự quan tâm của huyện, sự chỉ đạo của Phòng giáo dục đến thời điểm này có 4/11 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ cao 36,4%.

- Hàng năm, chủ động tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, lưu trữ đầy đủ các hồ sơ quản lý theo quy định; Chỉ đạo UBND xã thực hiện việc tăng cường kiểm tra, quản lý hoạt động đối với các nhóm, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn.

- Hồ sơ chỉ đạo chuyên môn của Phòng đầy đủ, đúng quy định, khoa học. Hồ sơ quản lý chỉ đạo chuyên môn của Phòng được xếp loại tốt.

b) Tồn tại, vướng mắc:

- Hàng năm, giao chỉ tiêu huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo cho các trường trên địa bàn thấp hơn chỉ tiêu tỉnh giao, đồng thời kết quả huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo ra lớp thấp chưa đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

- Việc kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên chưa chặt chẽ.

- Nhiều trường mầm non thiếu CBQL và nhân viên (Trường MN Tịnh Sơn, Tịnh Hiệp thiếu Hiệu trưởng; Trường MN Tịnh Giang, Tịnh Đông, Tịnh Hiệp, Tịnh Phong, Tịnh Thọ thiếu phó Hiệu trưởng; Trường MN Tịnh Bắc, Tịnh Thọ thiếu nhân viên y tế).

- Còn 1 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm chưa được kiểm tra đề nghị công nhận lại. Có 5/11 trường chưa được công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

- Chưa lập sổ theo dõi, tiếp nhận thiết bị do Sở cấp theo Đề án phổ cập GDMNTNT.

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn hạn chế (toàn huyện có 4 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia nhưng chưa có trường nào đăng ký đánh giá ngoài).

- Còn 01 trường mầm non chưa có phòng làm việc cho CBQL và nhân viên (Tịnh Phong).

- Một số nhóm trẻ độc lập hoạt động có quy mô nhưng chưa được kiểm tra, cấp phép hoạt động. Năm 2017, có 01 trường hợp không đảm bảo an toàn cho trẻ tại 01 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (cơ sở mầm non Kim Phước).

2. Đánh giá về hồ sơ quản lý nhà trường, giáo viên

a) Ưu điểm:

- Hồ sơ quản lý: Trường mầm non mở đủ các loại hồ sơ theo quy định, nội dung tương đối đảm bảo.

- Công tác đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non thực hiện đúng quy định.

- Hồ sơ giáo viên: Mở đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định.

b) Tồn tại:

- Hồ sơ quản lý nhà trường ở một số đơn vị sắp xếp và thực hiện chưa khoa học, chưa tinh gọn, một nội dung mở quá nhiều sổ theo dõi và xây dựng nhiều kế hoạch không theo chỉ đạo, một số sổ nội dung chưa phù hợp (sổ tổng hợp sức khỏe, sổ tài sản, sổ kế hoạch, hồ sơ kiểm tra nội bộ); kế hoạch triển khai thực hiện các chuyên đề về nội dung chưa bám sát với các tiêu chí thực hiện và kế hoạch tháng còn rất chung chung. Mẫu biên bản kiểm tra nội bộ một số nội dung chưa phù hợp, qua hồ sơ kiểm tra nội bộ thể hiện CBQL ở một số trường còn lung tung trong công tác kiểm tra nội bộ. Một số văn bản trình bày chưa đúng thể thức, văn phong lủng củng.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch năm học về nội dung, biện pháp chưa cụ thể, chưa đưa kế hoạch thực hiện các chuyên đề vào kế hoạch tháng; Xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng chưa đầy đủ các nội dung theo quy định. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trẻ còn một số hạn chế (dạy vẽ và sự kiện nhiều, một số nội dung khó dạy đầu năm, một số nội dung trong lĩnh vực giáo dục thể chất không có trong chương trình GDMN). Ở mẫu giáo, phân bố một số tiết âm nhạc vào chủ đề chưa phù hợp. Kế hoạch tuần chưa chuyển tải đủ nội dung của kế hoạch chủ đề. Hoạt động chiều trong các độ tuổi đơn điệu và chưa đủ các nội dung giáo dục (chỉ ôn bài cũ và làm quen bài mới).

3. Đánh giá về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ

a) Ưu điểm:

- Tỷ lệ trường mầm non tổ chức bán trú và số trẻ được ăn tại trường cao. Có 09 bếp ăn/11 trường đảm bảo theo quy trình bếp một chiều, dụng cụ phục vụ chế biến thực phẩm đầy đủ, đảm bảo quy định, bố trí hợp lý, xây dựng thực đơn theo tuần và thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo, có tủ lạnh và lưu mẫu thức ăn, một số bếp ăn có đầy đủ các biểu bảng.

- Vệ sinh môi trường, nhóm lớp sạch sẽ, gọn gàng; thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo. Các trường đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ bằng phần mềm đảm bảo yêu cầu.

- Thực hiện nội dung chăm sóc sức khỏe trẻ trong trường mầm non theo quy định, 100% trẻ được đảm bảo an toàn. Trẻ được khám sức khỏe định kỳ và cân, đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi thấp dưới 4%.

- Tỷ lệ nhân viên nấu ăn trên trẻ tương đối đảm bảo và giải quyết chế độ cho nhân viên nấu ăn đảm bảo theo quy định.

- Năm học 2017 – 2018, có 6 trường được công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

b) Tồn tại:

- Một số trường chưa tổng hợp trẻ thừa cân, béo phì, phân loại sức khỏe trẻ chưa đúng quy định (còn thấp còi độ 1, độ 2). Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng còn chung chung chưa triển khai thực hiện theo từng tháng.

- Một số nhóm trẻ không có đủ chần song giữa phòng sinh hoạt chung với phòng kho và công trình vệ sinh.

4. Đánh giá về công tác giáo dục trẻ

a) Ưu điểm:

- Các trường tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non, triển khai lồng ghép giáo dục Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi để hỗ trợ chương trình giáo dục mầm non. Chỉ đạo, triển khai, thực hiện đồng bộ chương trình giáo dục mầm non, cập nhật kịp thời Chương trình GDMN sau chỉnh sửa, bổ sung tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tổ chức thao giảng. Một số giáo viên nắm phương pháp dạy học, có tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu, làm đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ hoạt động học và chơi của trẻ.

- Triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 26 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm có xây dựng kế hoạch, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo đầy đủ. Các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn triển khai các nội dung cho giáo viên.

- Nhiều trường có khu phát triển vận động, khu vực hoạt động lễ hội, sử dụng có hiệu quả. Cải tạo, tận dụng các khoảng trống trong khuôn viên trường để xây dựng môi trường và tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

b) Tồn tại:

- Một số giáo viên soạn bài còn sơ sài; xác định nội dung chưa theo đúng nhu cầu và khả năng của trẻ; tổ chức các hoạt động học (mẫu giáo) hoạt động chơi tập có chủ định (nhà trẻ), hoạt động chơi chưa linh hoạt, sáng tạo, chưa phát huy tính tích cực cho trẻ, chưa thực sự lấy trẻ làm trung tâm; chưa cập nhật kịp thời đổi mới một số hoạt động mẫu giáo (thể dục, hoạt động chơi ngoài trời; chơi và hoạt động theo ý thích).

- Một số trường xây dựng môi trường bên ngoài chưa phong phú, đa dạng các khu vực. Đồ dùng đồ chơi trong các nhóm lớp còn ít, chưa khai thác sử dụng

các nguyên vật liệu trong thiên nhiên, vùng miền để cho trẻ chơi, trải nghiệm; một số góc sách, thư viện của bé nghèo nàn, chưa hấp dẫn thu hút trẻ tham gia.

5. Đánh giá về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Ưu điểm:

- Các trường mầm non được xây dựng kiên cố, khang trang, đảm bảo đủ các điều kiện tổ chức các hoạt động cho trẻ, 9/11 trường có bếp ăn đạt yêu cầu, có các phòng chức năng, phòng hiệu bộ đảm bảo theo quy định.

- Đồ dùng đồ chơi, thiết bị nội thất, tối thiểu ở một số trường mầm non tương đối đầy đủ (trường đạt chuẩn quốc gia). Các trường mở sổ nhập, cấp, theo dõi thiết bị được trang bị, bố trí, phân về các điểm trường đầy đủ, phù hợp và sử dụng hiệu quả.

b) Tôn tại:

- Phòng chưa mở sổ theo dõi số lượng, thiết bị dạy học mầm non thuộc Đề án phổ cập GDMNTNT Sở cấp từ năm 2011-2018.

- Tại một số trường, hàng năm kiểm kê nhưng không đánh giá giá trị sử dụng, không có sổ theo dõi nhập và giao thiết bị.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ ở các nhóm, lớp dưới 5 tuổi của những trường chưa đạt chuẩn quốc gia còn thiếu theo quy định. Quản lý, theo dõi tài sản ở một số trường chưa chặt chẽ, kiểm kê, không đánh giá giá trị tài.

- Một số nhóm trẻ không có đủ chần song ở các lối đi. Một số trường sân vườn chưa cải tạo, chưa quy hoạch các khu vực vui chơi cho trẻ theo quy định.

6. Đánh giá về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Ưu điểm:

- Cán bộ quản lý trường mầm non đạt trình độ trên chuẩn cao, đã qua các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục và lý luận chính trị theo quy định, sử dụng ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn hiệu quả. Giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn cao, nhiệt tình, sáng tạo; nhiều giáo viên nắm vững chuyên môn, tham gia nhiều hoạt động do ngành tổ chức.

- Các trường bố trí, phân công đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên phù hợp chuyên môn, trình độ và năng lực của từng cá nhân. 100% giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng và học tập, nghiên cứu, ghi chép đầy đủ nội dung BDTX theo quy định.

- Hàng năm, thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên đảm bảo đúng quy trình, lưu hồ sơ đầy đủ. Kết quả đánh giá xếp loại đạt khá trở lên cao, không có CBQL, giáo viên nào xếp loại yếu kém..

b) Tôn tại:

- Nhiều trường mầm non thiếu CBQL, nhân viên theo quy định.

- Một số giáo viên chưa ứng dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong, chưa mạnh dạn đổi mới, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Một số ít CBQL chưa vững vàng trong công tác quản lý trường mầm non.

7. Đánh giá về bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên

a) Ưu điểm:

Các đơn vị xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo các nội dung theo chỉ đạo và tổ chức học, đánh giá hàng năm theo đúng quy trình.

Triển khai tập huấn lại cho CBQL, giáo viên cốt cán đầy đủ, kịp thời các nội dung Sở triển khai một số nội dung tập huấn cho 100% CBQL và giáo viên. Chỉ đạo các trường tập huấn đại trà đến 100% CBQL và giáo viên trong trường và các nhóm lớp tự thực độc lập trên địa bàn toàn bộ nội dung phòng giáo dục triển khai.

b) Tồn tại:

Các trường xây dựng kế hoạch BDTX và hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch chưa đủ các phần, ở nội dung 2 chưa đúng chỉ đạo, kế hoạch xây dựng chưa cụ thể về thời gian, nội dung và biện pháp thực hiện.

Đối với nội dung 2 đa số CBQL, giáo viên chưa biết lựa chọn nội dung học phù hợp với lĩnh vực công tác. Một số giáo viên học, ghi chép mang tính đối phó chưa nghiên cứu vận dụng nội dung vào thực tiễn công tác.

Một số trường bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và giáo viên hiệu quả chưa cao thể hiện giáo viên chưa nắm vững phương pháp dạy trẻ nhà trẻ (Tỉnh Phong) và một số giáo viên chưa nắm một số nội dung, phương pháp đổi mới theo hướng dẫn của Sở.

8. Đánh giá về thực hiện xã hội hóa giáo dục

a) Ưu điểm:

- Các trường thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành về chủ trương mở rộng diện tích đất, xây dựng trường lớp khang trang, đảm bảo các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non.

- Đa số trường mầm non phối hợp tốt với gia đình trong việc chăm sóc giáo dục trẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tham gia các hoạt động, huy động sự hỗ trợ để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng mới các phòng học (Trường MN Tịnh Thọ cá nhân hỗ trợ xây dựng 2 phòng học với số tiền gần 2 tỷ đồng), cải tạo môi trường trong và ngoài lớp học cho trẻ hoạt động; huy động nguồn kinh phí làm mái hiên, khu phát triển vận động, khu vui chơi dân gian cho trẻ, mua sắm đủ tài liệu, học liệu cho trẻ.

b) Tồn tại:

- Một số trường chưa huy động được nguồn kinh phí từ phụ huynh, cộng đồng để cải thiện môi trường, tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị cho trẻ hoạt động.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện

Tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng phòng học, khu hiệu bộ và các phòng chức năng cho các trường mầm non để đảm bảo duy trì, giữ chuẩn phổ cập giáo

dục mầm non trẻ năm tuổi, xây dựng trường chuẩn quốc gia và phát triển giáo dục mầm non của huyện.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Tham mưu UBND huyện bổ nhiệm đủ cán bộ quản lý, tuyển dụng nhân viên đủ cho các trường mầm non theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non và Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

b) Chỉ đạo các trường hoàn thiện hồ sơ quản lý nhà trường; quản lý và theo dõi tài sản nhà trường đúng quy định.

c) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện duy trì, đạt chuẩn PCGDMTNT hàng năm.

d) Tăng cường kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học, quản lý tài sản; công tác bồi dưỡng thường xuyên; công tác kiểm tra nội bộ và thực hiện các chuyên đề của các cơ sở mầm non trong và ngoài công lập trên địa bàn để có biện pháp khắc phục kịp thời.

đ) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và chỉ đạo các trường mầm non tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mới tuyển nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ; hướng dẫn các trường mầm non lập hồ sơ quản lý tài sản đúng theo quy định.

e) Chỉ đạo các trường tham mưu với UBND xã hỗ trợ, đầu tư kinh phí xây dựng, quy hoạch sân vườn, cải tạo vườn rau, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, trồng nhiều cây xanh bóng mát, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường./

Nơi nhận:

- UBND huyện Sơn Tịnh;
- Phòng GDĐT huyện Sơn Tịnh;
- Sở GDĐT;
- + Giám đốc (b/cáo);
- + TTr, KHTC, TCCB, VP;
- Lưu: VT, GDMN.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Thái